		- Yêu cầu gạch chân các từ cần nhấn giọng (các từ gợi tả).	- Gạch chân: Lặng, mệt, nắng oi, ạ ời, kẽo cà, ngồi, ru, đưa, thức, ngọt, gió, suốt đời.
	d) Đọc cả bài.	* Yêu cầu đọc cả bài trước lớp. Theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho HS.	- 3 → 5 HS đọc cả bài.
	e) Thi đọc	- Chia nhóm và luyện đọc trong nhóm.	- Thực hành đọc trong nhóm.
	g) Đọc đồng thanh		
	3.Tìm hiểu bài.	H: Hình ảnh nào cho em biết đêm hè rất oi bức?	- Lặng rồi cả tiếng con ve. Con ve cũng mệt vì hè nắng oi (Những con ve cũng im lặng vì quá mệt mỏi dưới trời nắng oi)
		H: Mẹ đã làm gì để con ngủ ngon giấc?	- Mẹ ngồi đưa võng, mẹ quạt mát cho con.
		H: Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?	- Mẹ được so sánh với những ngôi sao "thức" trên bầu trời, với ngọn gió mát lành.
		H: Em hiểu 2 câu thơ: Những ngôi sao thức ngoài kia. Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con ntn?	- Mẹ đã phải thức rất nhiều, nhiều hơn cả những ngôi sao vẫn thức hàng đêm.
		H: Em hiểu con thơ: Mẹ là ngọn gió của con suốt đời ntn?	- Mẹ mãi mãi yêu thương con, chăm lo cho con, mang đến cho con những điều tốt lành như ngọn gió mát.
		* GV cho cả lớp đọc lại bài. Xoá dần bảng cho HS học thuộc lòng.	
	4.Học thuộc lòng	- Tổ chức thi đọc thuộc lòng	- Học thuộc lòng bài thơ.
			- 2 dãy thi đua đọc diễn cảm.
		- Nhận xét .	
		H: Qua bài thơ em hiểu được điều gì về mẹ?	- Mẹ luôn vất vả để nuôi con và dành cho con tình yêu thương bao la.
3p	**D. Củng cố:**	- Tổng kết giờ học.	
	Dặn dò:	- Dặn dò HS học thuộc lòng bài thơ.	
		- Chuẩn bị: Gọi điện.	

TỰ NHIÊN XÃ HỘI
BÀI 12:ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: HS kể được tên, nhận dạng và nêu công dụng của các đồ dùng trong nhà

2.Kĩ năng: Biết cách giữ gìn và xếp đặt một số đồ dùng trong nhà gọn gàng, ngăn nắp.

3.Thái độ; Giữ gìn đồ dùng trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: phiếu bài tập (2), phấn màu, (bảng phụ), tranh, ảnh trong SGK trang 26, 27.
2. HS: Vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	**A.Ổn định**		- Hát
3p	**B. Bài cũ**	1.Hãy sắp xếp các từ sao cho đúng thứ tự đường đi của thức ăn trong ống tiêu hoá: Thực quản, hậu môn, dạ dày, ruột non, miệng, ruột già. 2. Hãy nêu 3 cách để đề phòng bệnh giun. - GV nhận xét.	- HS thực hiện. Bạn nhận xét
30p	**C. Bài mới** **1.Giới thiệu:**	*- Yêu cầu kể cho cô 5 tên đồ vật có ở trong gia đình em* *- Kết luận: Những đồ vật mà các em vừa kể tên đó, người ta gọi là đồ dùng trong gia đình. Đây cũng chính là nội dung bài học ngày hôm nay.*	- 3 HS kể (Bàn, ghế, tivi, tủ lạnh …)
	2.Hoạt động 1:Thảo luận nhóm	- Yêu cầu:HS quan sát hình vẽ 1, 2, 3 trong SGK và thảo luận: Kể tên các đồ dùng có trong hình và nêu các lợi ích của chúng? - Yêu cầu 2 nhóm học sinh trình bày. - Ngoài những đồ dùng có trong SGK, ở nhà các em còn có những đồ dùng nào nữa? - GV ghi nhanh lên bảng	-Các nhóm thảo luận. Sau đó ghi kết quả thảo luận vào phiếu được phát - 2 nhóm HS nhanh nhất lên trình bày. - Các nhóm khác ở dưới chú ý nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. -Các cá nhân HS bổ sung.
	Hoạt động2: Phân loại các đồ dùng.	* GV phát phiếu thảo luận cho các nhóm. - Yêu cầu: Các nhóm HS thảo luận, sắp xếp phân loại các đồ dùng đó dựa vào vật liệu làm ra	- Nhóm trưởng lên nhận phiếu. - Các nhóm HS thảo luận, ghi vào phiếu. -2 nhóm HS nhanh nhất lên trình bày.

		chúng. - Yêu cầu:2 nhóm HS trình bài kết quả.	- Các nhóm khác ở dưới chú ýnghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.
	Hoạt động3: Trò chơi đoán tên đồ vật	* GV cử 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. - Phổ biến luật chơi: VD: Đội 1: Tôi làm mát mọi người Đội 2: Cái quạt + Đội nào nói đúng, trả lời đúng: 3 điểm + Đội nào nói sai trả lời sai: 0 điểm + Câu nào đội không trả lời được, dành quyền cho các bạn dưới lớp. + Hết 5 bạn ở đội 1 nói, đảo lại nhiệm vụ của hai đội chơi.	+ Đội 1: 1 bạn sẽ giới thiệu về một đồ vật nào đó, nhưng không nói tên. Bạn đó chỉ được nói lên đặc điểm hoặc công dụng của đồ vật đó. +Đội 2: 1 bạn phải có nhiệm vụ là gọi tên đồ vật đó ra. - HS chơi thử - HS tiến hành chơi. - HS dưới lớp chú ý nghe, nhận xét các bạn chơi.
	Hoạt động4: Bảo quản, giữ gìn đồ dùng trong gia đình	Bước 1: Thảo luận cặp đôi. + Yêu cầu: Làm việc với SGK, trả lời lần lượt các câu hỏi sau: 1.Các bạn trong tranh đang làm gì? 2.Việc làm của các bạn có tác dụng gì? + Yêu cầu 4 HS trình bày. Bước 2: Làm việc với cả lớp + GV hỏi một số câu gợi ý: Bước 3: GV chốt lại kiến thức. - Khi sử dụng các đồ dùng trong gia đình, chúng ta phải biết các bảo quản, lau chùi thường xuyên và xếp đặt ngăn nắp. Đối với đồ dùng dễ vỡ, dễ gãy, đồ điện, khi sử dụng chúng ta cần chú ý nhẹ nhàng, cẩn thận đảm bảo an toàn.	- HS thảo luận cặp đôi. - 4 HS trình bài lần lượt theo thứ tự 4 bức tranh. - Các cá nhân HS phát biểu theo các ý sau: 1. Nhà mình thường sử dụng những đồ dùng nào? 2. Cách bảo quản (hoặc chú ý) khi sử dụng những đồ vật đó. - Phải cẩn thận để không bị vỡ. -Phải cẩn thận, nếu không sẽ bị vỡ. - Phải chú ý để không bị điện giật. -Không viết vẽ bậy lên giường, ghế, tủ. Lau chùi thường xuyên.
2p	**D.Củngcố: Dặn dò**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Giữ sạch môi trường xung quanh nhàở	

Thứ năm ngày 24 tháng 11 năm 2016

TOÁN

Tiết 59: 53 - 15

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Thực hiện phép tính có nhớ trong phạm vi 100, dạng 53 – 15.

2.Kĩ năng: Biết tìm số` bị trừ, dạng x – 18 = 9.

- Biết vẽ hình vuông theo mẫu(vẽ trên giấy ô li).
- Biết làm các BT1(dòng1),Bt2,3(a),BT4 trong SGK.

3.Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Que tính. Bộ thực hành Toán. Bảng phụ.
2. HS: Vở bài tập, bảng con, que tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	**A.Ổn định**		- Hát
3p	**B.Bàicũ**	- Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau 73 – 6; 43 – 5. Nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính - Nhận xét .	-HS thực hiện. Bạn nhận xét.
30p	**C. Bài mới**		
	1.Giới thiệu:	*- Trong tiết học hôm nay, chúng ta cùng nhau học về cách thực hiện phép tính trừ 53 –15 và giải các bài toán có liên quan.*	- HS nghe giới thiệu bài.
	2.Phép trừ 53 – 15.		
	Bước 1: Nêu vấn đề:	* Đưa ra bài toán: Có 53 que tính, bớt 15 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải làm gì?	
	Bước 2: Đi tìm kết quả.	* Yêu cầu HS lấy 5 bó que tính và 3 que tính rời. - Yêu cầu HS nêu cách làm. - Vậy 53 trừ 15 bằng bao nhiêu?	- Lấy que tính và nói: Có 53 que tính. - 53 trừ 15 bằng 38.
	Bước 3: Đặt tính và thực hiện phép tính	* Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện tính. Hỏi: Em đã đặt tính như thế nào?	**53** **-** **15** **38**

		- Yêu cầu một số HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.	
	3.Thực hành Bài 1:	*Yêu cầu HS tự làm vào Vở bài tập. Gọi 3 HS lên bảng làm bài. - Yêu cầu HS nhận xét bài bạn. - Yêu cầu nêu cách tính của 83 – 19, 63 – 36, 43–28. - Nhận xét .	- HS làm bài. - HS nhận xét bài bạn. Hai HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau. -3 HS lên bảng lần lượt trả lời.
	Bài 2:	* Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài. Hỏi: Muốn tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào? - Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi 3 HS lên bảng. -Yêu cầu 3 HS lên bảng lần lượt nêu cách đặt tính và thực hiện từng phép tính.	- Đọc yêu cầu. - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. - HS làm bài. Cả lớp nhận xét bài các bạn trên bảng. 63 83 53 - - - 24 39 17 39 44 36
	Bài 3:	* Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số hạng trong một tổng; số bị trừ trong một hiệu; sau đó cho HS làm bài. - Kết luận về kết quả của bài.	-Nhắc lại qui tắc và làm bài.
	Bài 4:	*Vẽ mẫu lên bảng và hỏi: Mẫu vẽ hình gì? - Muốn vẽ hình vuông ta phải nối mấy điểm với nhau? - Yêu cầu HS tự vẽ hình?	-Hình vuông. -Nối 4 điểm với nhau. -Vẽ hình. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra lẫn nhau.
2p	**D. Củng cố: Dặn dò:**	- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 53 – 15. - Nhận xét tiết học. - Dặn dò HS ôn tập cách trừ phép trừ có dạng nhớ 53 – 15 (có thể cho một vài phép tính để HS làm ở nhà). - Chuẩn bị: Luyện tập.	- HS nêu.

CHÍNH TẢ(Tập chép)
MẸ

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Chép lại chính xác đoạn từ Lời ru … suốt đời trong bài Mẹ.

2.Kĩ năng: Trình bày đúng hình thức thơ lục bát.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt iê/yê/ya, phân biệt r/gi, thanh hỏi/thanh ngã.

3.Thái độ: Rèn kĩ năng viết sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn thơ cần chép; nội dung bài tập 2.

2.HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	**A.Ổn định**		- Hát
3p	**B. Bài cũ**	- Gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu HS nghe và viết lại chính xác các từ mắc lỗi, cần phân biệt của tiết trước. - Nhận xét .	- Viết các từ ngữ: Sự tích cây vú sữa, cành lá, sữa mẹ, người cha, chọn nghé, ngon miệng, con trai, cái chai, bãi cát, các con.
30p	**C. Bài mới** **1.Giới thiệu:**	*- Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài lên bảng.*	
	2.Hướng dẫn viết chính tả. a) Ghi nhớ nội dung:	- GV đọc toàn bài 1 lượt.	- 2 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.
	b) Hướng dẫn các trình bày	- Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?. Nêu cầu HS đếm số chữ trong các câu thơ. - Hướng dẫn: câu 6 viết lùi vào 1 ô li so với lề, câu 8 viết sát lề..	- Mẹ được so sánh với những ngôi sao, với ngọn gió. - Có câu có 6 chữ (đọc các câu thơ 6 chữ), có câu có 8 chữ (đọc các câu thơ 8 chữ). Viết xen kẽ, một câu 6 chữ rồi đến 1 câu 8 chữ.
	c) Hướng dẫn viết từ khó	*Cho HS đọc rồi viết bảng các từ khó.	- Đọc và viết các từ: Lời ru, gió, quạt, thức, giấc tròn, ngọn gió, suốt đời…
	d) Viết chính tả. e) Soát lỗi	- Theo dõi, nhận xét chỉnh sửa lỗi sai cho HS.	

	g)Chữa bài, nhận xét **3.Hướng dẫn làm bài tập chính tả** Bài 1:	- Gọi 1 HS đọc đề bài. - Yêu cầu cả lớp làm bài. - Chữa bài, nhận xét.	- 1 HS đọc đề bài (đọc thành tiếng) - 1 HS làm trên bảng lớp. Cả lớp làm bài vào Vở bài tập. b) Lời giải. Bài 1: Đêm đã khuya bốn bề yên tĩnh. Ve đã lặng vì mệt và gió cũng thôi trò chuyện cùng cây. Nhưng từ gian nhà nhỏ vẫn vẳng ra tiếng võng kẽo kẹt, tiếng mẹ ru con.
	Bài 2	+ Gió, giấc, rồi, ru. + Cả, chẳng, ngủ, của, cũng, vẫn, kẻo, võng, những, tả. - Yêu cầu HS phát âm lại các từ đã tìm được ở BT2.	
2p	**D. Củng cố:** **Dặn dò**	- Tổng kết chung về giờ học. - Dặn dò HS về nhà viết lại các lỗi sai, làm lại các bài tập chính tả còn mắc lỗi. - Chuẩn bị: Bông hoa Niềm Vui.	- HS thực hiện.

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP: KỂ VỀ NGƯỜI THÂN

I. MỤC TIÊU

1.kiến thức: Dựa vào các câu hỏi kể lại một cách chân thật, tự nhiên về bà của em.

2.Kĩ năng:Viết lại các câu kể thành một đoạn văn ngắn từ 3 → 5 câu.

3.Thái độ: Yêu quý những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Bảng phụ, …

2.HS: Vở,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	**A. Ổn định**		- Hát
3p	**B.Bài cũ**	- Cho HS kể về những người họ nội và họ ngoại.	- HS nêu
30p	**C.Bài mới**		
	1.Giới thiệu		- HS nêu.
	2.Hướng dẫn HS làm BT		
	Bài 1:Kể về bà của em.	- Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV treo bảng phụ câu hỏi gợi ý. - Gọi 1 HS làm bài mẫu. GV hỏi từng câu cho HS trả lời. - Yêu cầu HS làm việc theo	- Đọc đề bài và các câu hỏi. - Trả lời. Ví dụ: Bà của em năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Bà từng là một giáo viên. Bà rất yêu quý em. Hằng ngày bà dạy em học bài rồi lại chơi trò chơi với em. Bà khuyên em phải chăm chỉ học hành. - Từng cặp HS hỏi – đáp với

		cặp. - Gọi HS trình bày trước lớp. Nghe và chỉnh sửa lỗi cho các em.	nhau theo các câu hỏi của bài. - Một số HS trình bày. Cả lớp theo dõi và nhận xét.
	Bài 2:Viết về bà của em.	- Yêu cầu HS viết bài vào vở - Gọi 1 vài HS đọc bài viết của mình. - GV nhận xét .	- HS viết bài. - Đọc bài viết trước lớp, cả lớp nghe, nhận xét.
2p	**D. Củng cố :** **Dặn dò:**	*Tổng kết tiết học. - Dặn dò HS suy nghĩ thêm và kể thêm nhiều điều khác về ông bà, người thân. Về những kỉ niệm em vẫn nhớ về người thân, về ông bà của mình.	

Thứ sáu ngày 25 tháng 11 năm 2016

TOÁN

Tiết 60: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Thuộc bảng 13 trừ đi một số.

- Thực hiện được phép trừ dạng 33 – 5, 53 – 15.

2.Kĩ năng: Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 53 – 15.

- Biết làm các BT1,2,4 trong SGK.

3.Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Đồ dùng phục vụ trò chơi.

2.HS: Vở bài tập, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	**A.Ổn định**		- Hát
3p	**B. Bài cũ**	- Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ lần lượt là: 63 và 24 83 và 39 53 và 17 - GV nhận xét.	- HS thực hiện, bạn nhận xét.
30p	**C. Bài mới**		
	1.Giới thiệu:	*- GV giới thiệu ngắn gọn rồi ghi tên lên bảng.*	
	2.Thực hành	- Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả.	- HS làm bài sau đó nối tiếp nhau (theo bàn hoặc theo tổ) đọc kết quả từng phép tính.
	Bài 1:		
	Bài 2:	- Gọi HS nêu yêu cầu của bài. Hỏi: Khi đặt tính phải chú ý đến điều gì?	- Đặt tính rồi tính. - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị,

			chục thẳng cột với chục.
		- Yêu cầu 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 2 con tính. Cả lớp làm bài vào Vở bài tập. - Yêu cầu HS làm rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 33 – 8; 63 – 35; 83 –27. - Nhận xét .	- Làm bài cá nhân. Sau đó nhận xét bài bạn trên bảng về đặt tính, thực hiện tính - 3 HS lần lượt trả lời. Lớp nhận xét.
	Bài 4:	- Gọi HS đọc đề bài. Hỏi: Phát cho nghĩa là thế nào? Hỏi:Muốn biết còn lại bao nhiêu quyển vở ta phải làm gì? - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào Vở bài tập rồi gọi 1 HS lên đọc chữa. - Nhận xét .	- Đọc đề bài - Phát nghĩa là bớt đi, lấy đi. - Thực hiện phép tính 63 – 48 **Bài giải** Số quyển vở còn lại là: 63 – 48 = 15 (quyển) Đáp số: 15 quyển.
4p	**D. Củng cố: Dặn dò**	**-** Nếu còn thời gian, GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai thông minh. - Chuẩn bị: 14 trừ đi một số: 14 – 8	-Cả lớp tham gia chơi.

SINH HOẠT LỚP

I.MỤC TIÊU :

1. HS biết được những ưu điểm, những hạn chế về các mặt trong tuần 11.

2.Biết đưa ra biện pháp khắc phục những hạn chế của bản thân.

3.Giáo dục HS thái độ học tập đúng đắn, biết nêu cao tinh thần tự học, tự rèn luyện bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1.GV: Cờ thi đua.

2.HS:Sổ theo dõi tổ,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3p	**A. Ổn định tổ chức**	-Ổn định tổ chức, giới thiệu nội dung yêu cầu giờ sinh hoạt	
15p	**B. Sinh hoạt tổ**	- HD các tổ tổ chức sinh hoạt	- Các tổ tổ chức sinh hoạt, nhận xét thi đua trong tổ.
	C. Sinh hoạt lớp	- Yêu cầu từng tổ lên báo cáo kết quả thi đua.	- Các tổ trưởng lên báo cáo kết quả thi đua của tổ mình. -Tổ khác nhận xét bình cờ.
15p	**D. Phát động phong trào thi đua tuần 12**	- GV nhận xét xếp cờ thi đua. * Nề nếp: Tiếp tục duy trì sĩ số, nề nếp ra vào lớp đúng quy định. - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép. * Học tập: Tiếp tục thi đua học tập tốt cho đợt thi đua	- HS lắng nghe

2p	**E. Củng cố - dặn dò:**	lần 2. - Tích cực tự ôn tập kiến thức. - Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp. - Thi đua để có nhiều lời nhận xét tốt trong lớp, trong trường. * Vệ sinh:Thực hiện VS trong và ngoài lớp. - GV nhận xét giờ học - Nhắc HS thực hiện tốt nội quy của trường lớp.	